

Số: /SGDDĐT-GDTrHCTTX

Gia Lai, ngày tháng 9 năm 2021

V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ
năm học 2021-2022 đối với
giáo dục dân tộc

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 3968/BGDĐT-GDDT ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc, Sở GDĐT triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc (GDDT) như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi (MN). Thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng, chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học, vừa phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT; ưu tiên nguồn lực để đầu tư và phát triển giáo dục vùng DTTS, MN; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT); quan tâm tổ chức thực hiện dạy học tiếng nói, chữ viết của DTTS và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tăng cường công tác thông tin, truyền thông về GDDT.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÙNG DTTS, MN

1. Thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, nhất là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông tổ chức ăn, ở cho đối tượng học sinh quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp phải bảo đảm nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

b) Thực hiện theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 21/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tăng cường công tác huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Các phòng GDĐT và các trường học ở vùng DTTS, có các giải pháp đảm bảo tăng tỷ lệ trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, cấp học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp, tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

c) Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của địa phương từ mầm non đến phổ thông; trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và dạy học sát đối tượng để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS, MN.

d) Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy và học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1 năm học 2021-2022 và chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đối với lớp 2 và lớp 6 trong năm học 2022-2023. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông tổ chức ăn, ở cho học sinh bán trú. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối; chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp theo chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

e) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1316/KH-UBND ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020-2025”.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, trường PTDTBT

a) Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp

- Tiếp tục rà soát quy hoạch, đề nghị các địa phương chưa có trường PTDTBT thành lập trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của mô hình trường PTDTBT; bảo đảm trường PTDTBT được thành lập phát triển bền vững, ổn định, có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

b) Công tác tuyển sinh

- Các đơn vị tiếp tục tham mưu ban hành quy định vùng tuyển sinh vào các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT; bảo đảm tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS vào học đúng đối tượng và đủ chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, khách quan, công bằng, kịp thời.

3. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, THPT theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình ứng phó với tình huống dịch bệnh Covid-19, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS, phù hợp với đối tượng học sinh DTTS. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Các trường PTDTBT có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất chủ động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa

phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

c) **Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2134/KH-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025”. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTNT, PTDTBT; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTNT, PTDTBT sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương. Đối với học sinh học xong chương trình THCS không có nguyện vọng học tập tiếp THPT thì các trường hướng dẫn, tư vấn, động viên các em chuyển sang học nghề tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

3. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) **Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông**

- Tiếp tục triển khai dạy học Tiếng Bahnar, Tiếng Jrai theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ GDĐT, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

- Các phòng GDĐT tiếp tục duy trì và phát triển quy mô trường, lớp, học sinh học Tiếng Bahnar và Tiếng Jrai; xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện địa phương.

- Đối với tiếng dân tộc Bahnar, Jrai triển khai dạy học chương trình lớp 1 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Các lớp từ lớp 2 đến lớp 5 tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học theo các chương trình và sách giáo khoa hiện hành.

- Rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS theo quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định.

- Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Tiến hành bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS thực hiện chương trình và sách giáo khoa đã ban hành.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan như Ban Dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các báo địa phương để xây dựng các ấn phẩm sách, báo bằng tiếng nói, chữ viết tiếng DTTS nhằm cung cấp nhiều tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong dạy và học tiếng DTTS ở trường phổ thông.

b) Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số. Các địa phương cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức vùng DTTS.

Cán bộ, công chức, viên chức DTTS học tiếng DTTS tại trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

Tiếp tục thực hiện theo Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.

Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (là người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có kế hoạch, phương án cụ thể để hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng đảm

bảo quy định và phù hợp với diễn biến phức tạp về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn¹.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS, bảo đảm cử tuyển đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch. Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch cử tuyển của địa phương gắn với quy hoạch nguồn nhân lực của địa phương, của vùng để đảm bảo người đi học theo chế độ cử tuyển được xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp quản lý giữa địa phương với các cơ sở đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương: Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành², ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời. Tham mưu ban hành kế hoạch, đề án, dự án cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể “Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030”.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chính sách phát triển GDDT của Trung ương.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO Ở VÙNG DTTS, MN

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Thực hiện đánh giá CBQLGD, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số

¹ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBDH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

² Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc.

71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; sử dụng hiệu quả giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt việc tôn vinh, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục xuất sắc, tiêu biểu.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS như: Giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lí học sinh DTTS, tư vấn tâm lí học đường, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường; bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên vùng DTTS, MN.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN.

- Đẩy mạnh hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm chuyên môn; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Căn cứ diễn biến tình hình dịch Covid-19 tổ chức Hội nghị giao ban các trường PTDTNT, PTDTBT để trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh.

IV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Các phòng GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền các cấp những nội dung về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các văn bản quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

- Các sở GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lí, chỉ đạo GDDT ở các vùng có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lí, chỉ đạo về GDDT của địa phương theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để xây dựng và quản lí cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Sở GDĐT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị của cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các trường PTDTNT, PTDTBT về quản lí các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lí các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP.

V. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới GDĐT, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN, trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDĐT.

- Chủ động, kịp thời, linh hoạt xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến GDDT của các địa phương.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận về công tác GDDT.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lí giáo dục nhằm khích lệ, động viên, khen thưởng kịp thời, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành Giáo dục và toàn xã hội.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lí, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng GDĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị trường học thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDĐT. Các trung tâm GDNN-GDTX, các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDĐT theo Công văn này.

2. Các cơ quan, đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDĐT của Sở GDĐT.

3. Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu và vụ việc xảy ra (kể cả khi đã giải quyết) theo địa chỉ Email: giaoductrunghocgiai lai@gmail.com.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học, Giáo dục Chính trị và Giáo dục Thường xuyên) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDĐT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, NV thuộc Sở;
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrHCTTX.

GIÁM ĐỐC

Lê Duy Định